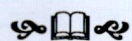


TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CỔ PHẦN



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

HÀ NỘI, THÁNG 6/2025

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 BẰNG VĂN BẢN

I. Các quyết định, thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông

1. Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
2. Thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.
3. Thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản.
4. Quyết định thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

II. Các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025.
2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2025.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025.

III. Các tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024.
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
3. Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025.
4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025.

IV. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 bằng văn bản

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CP

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/5/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bằng văn bản của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần gồm các ông, bà sau:

- | | | |
|--------------------------|--------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Hội | - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Trần Thị Lệ Châm | - TV HĐQT kiêm P.TGD | - Phó Ban |
| 3. Bà Đường Thị Hồng Hải | - Trưởng Ban kiểm soát | - Thành viên |
| 4. Bà Văn Thị Quỳnh Nga | - Trưởng phòng Kế hoạch | - Thành viên |

Đề Đại hội thành công và đạt kết quả cao, Ban tổ chức có thể huy động thêm CBNV Tổng công ty để phục vụ công tác tổ chức Đại hội.

Điều 2. Ban tổ chức đại hội có nhiệm vụ xây dựng các nội dung, soạn thảo các văn kiện trình Đại hội và gửi phiếu lấy ý kiến cùng các tài liệu kèm theo tới Cổ đông theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, chi nhánh của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông của TCT;
- Ban kiểm soát TCT;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Hội

THÔNG BÁO

V/v: Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 bằng văn bản

Kính gửi: Quý cổ đông của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần

Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/5/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty CP xin trân trọng thông báo tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 bằng văn bản như sau:

1. Thời gian

1.1. Thời gian gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo: Ngày 07/6/2025.

1.2. Thời gian gửi phiếu trả lời các nội dung theo phiếu xin ý kiến về Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần (địa chỉ: số 17, phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội) chậm nhất là 17h00' ngày 28/6/2025.

3. Nội dung Đại hội

3.1. Thông qua các báo cáo

- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025.
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2025.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

3.2. Thông qua các tờ trình và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025.

4. Thành phần tham dự Đại hội

4.1. Tất cả các cổ đông của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần tại thời điểm chốt danh sách ngày 02/6/2025.

4.2. Tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của TCT (www.vinasugar1.com.vn) từ ngày 07/6/2025; Được niêm yết tại Tổng công ty và gửi Cổ đông theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Niêm yết tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

Lưu ý: Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ: bà Đường Thị Hồng Hải, Trưởng BKS Tổng công ty - điện thoại: 0979739888.

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban kiểm phiếu ĐHĐCĐ thường niên 2025 bằng văn bản

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CP

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/5/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 bằng văn bản gồm các ông, bà sau:

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------|
| 1. Bà Đường Thị Hồng Hải | - Trưởng Ban kiểm soát | - Thành viên |
| 2. Ông Nguyễn Phú Cường | - Kế toán trưởng | - Trưởng ban |
| 3. Bà Văn Thị Quỳnh Nga | - TV BKS, TP kế hoạch | - Thành viên |

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

1. Thu thập các phiếu lấy ý kiến, tổng hợp và thực hiện kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
2. Lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả kiểm phiếu.
3. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và của Công ty trong việc kiểm phiếu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, chi nhánh Tổng công ty mía đường I và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông của TCT;
- Ban kiểm soát TCT;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về kết quả hoạt động năm 2024; Triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định, Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần trân trọng báo cáo Đại hội kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025 như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Đặc điểm tình hình

Chính phủ đã tập trung chỉ đạo ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất. Bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta còn rất nhiều khó khăn, thách thức - đặc biệt là ảnh hưởng từ hậu Covid 19, bão YAGI, cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, gian lận thương mại, ... kinh tế thế giới bất ổn; Chuỗi cung ứng đứt gãy; Lạm phát đã tăng; ... ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của các DN trong nước.

Ngành mía đường tiếp tục khó khăn, Chính phủ, các bộ ngành và Hiệp hội mía đường Việt Nam tích cực đấu tranh phòng vệ thương mại, tuy nhiên tình trạng đường nhập lậu và gian lận thương mại vào thị trường Việt Nam còn nhiều; Vùng nguyên liệu mía phục hồi chậm; Con bão Yagi và thời tiết cực đoan đã ảnh hưởng lớn - năng suất mía chưa cao - thiếu nguyên liệu cho sản xuất. Mặt khác, các Ngân hàng tiếp tục tập trung thu nợ và không cho vay vốn dẫn đến Công ty đường Sơn Dương gặp rất nhiều khó khăn về tài chính và thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD, kết quả tiếp tục thua lỗ. Các DN sau đường có vốn góp của TCT chịu sự cạnh tranh gay gắt, tụt giảm so năm trước và hiệu quả không cao.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tổng hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể CBCNV TCT mía đường I - Công ty cổ phần đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chương trình, nhiệm vụ của Ban điều hành. Kết quả SXKD đạt được như sau:

- Doanh thu hợp nhất năm 2024 đạt 285,70 tỷ đồng, bằng 89,65% so với năm 2023 và đạt 75,09% kế hoạch năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 6,25 tỷ đồng, tăng 8,32% so với năm 2023 và đạt 97,91% kế hoạch năm 2024.

- Nộp ngân sách nhà nước năm 2024 đạt 0,39 tỷ đồng, bằng 70,91% so với năm 2023 và đạt 36,78% kế hoạch năm 2024.

- Cổ tức năm 2024 là 3% - bằng 100% kế hoạch năm 2024.

- Thu nhập BQ người lao động đạt 12,5 triệu đồng/người/tháng - tăng 11,07% so với năm 2023 và đạt 93,19% kế hoạch năm 2024.

** Chi tiết tại phụ lục kèm theo.*

2. Kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Sản xuất mía đường

a) Sản xuất nông nghiệp

Tập trung tổ chức sản xuất và khôi phục diện tích vùng nguyên liệu theo tín hiệu thị trường, trong đó tiếp tục bổ sung chính sách hỗ trợ người trồng mía bị thiệt hại do thiên

tại; Quyết liệt tập trung bảo vệ mía nguyên liệu (hạn chế người trồng mía bán trộm mía trong vùng đầu tư) và quyết liệt giữ đất trồng mía cho thu hoạch vụ sau.

Tổng diện tích mía năm 2024 đạt 2.213 ha, tăng 86,24% so với năm 2023 và vượt 7,16% kế hoạch năm 2024; Tổng sản lượng mía sạch năm 2024 đạt 126.213 tấn, tăng 110,36% so với năm 2023 và vượt 4,79% kế hoạch năm 2024; Năng suất mía bình quân đạt 61,29 tấn/ha - tăng 19,20% so với năm 2023 và đạt 95,68% kế hoạch năm 2024.

b) Sản xuất công nghiệp

Tập trung chỉ huy, điều hành quyết liệt kế hoạch vụ sản xuất 2023/2024, trong đó tổ chức tốt công tác chuẩn bị vào vụ, công tác chế biến; Tiếp tục cải thiện công tác chỉ huy, điều hành sản xuất thời vụ, coi trọng việc xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật tiên bộ, quản lý và tác nghiệp sâu hơn; Tăng cường kiểm soát chặt tổn thất - nhiều chỉ tiêu kỹ thuật khá tốt; Triệt để tiết giảm, giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm. Kết quả chế biến năm 2024: *Sản lượng đường* đạt 12.217 tấn, tăng 93,41% so với năm 2023 và vượt 3,46% kế hoạch năm 2024; *Sản lượng phân bón* đạt 7.193 tấn - tăng 49,88% so với năm 2023 và vượt 17,35% kế hoạch năm 2024.

Ngoài vụ sản xuất mía Công ty đã tập trung thu mua vỏ cây - khai thác năng lực sản xuất của Nhà máy điện, góp phần giảm lỗ từ sản xuất đường. Kết quả: Tổng số điện phát lên lưới trong năm 2024 là 11,832 triệu kW - tăng 11,90% so với năm 2023 và đạt 44,98% kế hoạch năm 2024.

c) Tiêu thụ

Tổng sản lượng đường tiêu thụ đạt 9.660 tấn - tăng 29,82% so với năm 2023 và đạt 81,81% kế hoạch năm 2024; Phân bón tiêu thụ đạt 5.896 tấn - tăng 22,61% so với năm 2023 và đạt 96,18% kế hoạch năm 2024; Điện phát lên lưới đạt 11,832 triệu kW - tăng 45,50% so với năm 2023 và đạt 44,98% kế hoạch năm 2024.

2.2. Sản xuất gia vị thực phẩm và bánh kẹo

a) Về sản lượng sản phẩm: Tổng sản lượng đạt 24.278 tấn - bằng 99,18% so với năm 2023 và đạt 66,95% kế hoạch năm 2024. Trong đó: gia vị thực phẩm đạt 18.838 tấn - bằng 97,87% kế hoạch năm; bánh kẹo đạt 5.070 tấn - bằng 66,57% KH năm; các sản phẩm còn lại (thạch, snack, ...) đạt 370 tấn.

b) Về hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Năm 2024 doanh thu thuần đạt 782,357 tỷ đồng - bằng 99,50% so với năm 2023 và bằng 76,67% KH năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 19,269 tỷ đồng - tăng 12,21% so với năm 2023 và vượt 3,15% kế hoạch năm.

c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Công ty Hải Châu quyết liệt tổ chức lại khối phát triển sản phẩm, khối sản xuất, khối bán hàng và khối kinh tế - tài chính: *Về phát triển sản phẩm:* tập trung phát triển sản phẩm chiến lược truyền thống, tổ chức nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm daily và sản phẩm thời vụ cao cho hệ thống bán hàng GT, hệ thống siêu thị (Winmart, Coop mart, Aeon, BigC,...); Đã thực hiện gia công đối tác thương hiệu lớn (Orion, Winmart) và cung cấp vào các chuỗi bếp ăn công nghiệp lớn nhất miền bắc là Westory, Foseca và Ba Sao (trong đó có các bếp Samsung, Cannon, Toyota, Honda, LG, Foxcon,...) và 3 nhà thầu bếp trường học lớn nhất Hà Nội là Hương Việt Sinh, Hoa Sữa, Ban mai với trên 500 điểm trường học chủ yếu khu vực nội thành Hà Nội. *Về sản xuất:* quyết liệt tổ chức lại hệ thống sản xuất - trọng tâm siết chặt quản lý và điều hành sản xuất; Tối ưu hóa sản xuất 2 nhà máy; Thực hiện tinh gọn sản xuất, giảm tổn thất; Nâng cao chất lượng sản phẩm; Kiểm soát chặt chi phí sản xuất; Tổ chức thực hiện hạch toán ngày tại một số dây chuyền chính tại 2 nhà máy và Viger. *Về bán hàng:* thực hiện định hướng chiến lược kinh doanh, định vị mô thức quản trị kinh doanh mới, nguồn lực mới, tập trung tăng cao “tín lực” quyết liệt tổ chức lại hệ thống bán hàng - trọng tâm nâng cao năng lực bán hàng từ tổ chức lại hệ thống khách hàng, tuyển và điem bán; Đã xuất khẩu trực tiếp một số sản phẩm sang thị trường Nhật Bản, Đài Loan,

Myamar; Kiện toàn đội ngũ bán hàng; Quản lý, điều hành bán hàng sát sao chặt chẽ; Quyết liệt đưa sản phẩm mới ra thị trường; Đấu tranh với hàng giả, hàng nhái. Xây dựng các chính sách linh hoạt và tổ chức phản ứng nhanh chính sách - ưu tiên chương trình bán hàng cho nhà phân phối có năng lực bán hàng tốt. *Về kinh tế - tài chính:* chủ động cân đối sản xuất - tiêu thụ và tồn kho, bảo đảm an toàn tiền, hàng; Kiểm soát chặt chẽ sử dụng vật tư, bao bì; Chủ động cân đối vốn cho sản xuất và đầu tư phát triển; Tăng cường quản lý chặt chẽ tài sản, vốn, tiền - hàng và công nợ; Kiểm soát đầu tư mua sắm, chi tiêu nội bộ, ... và giá thành sản phẩm; Tổ chức lại công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất, hiệu suất lao động và hiệu quả SXKD.

2.3. Sản xuất bia - rượu

a) Sản lượng sản phẩm

- Sản lượng bia sản xuất quy lít năm 2024 đạt 5.550,952 nghìn lít, bằng 88% so với năm 2023 và hoàn thành 69,3% kế hoạch năm 2024.

- Sản lượng nước giải khát năm 2024 đạt 1.749,912 nghìn chai, bằng 89,63% so với năm 2023 và hoàn thành 58,33% kế hoạch năm 2024.

- Sản lượng sản phẩm thạch đạt 241,9 tấn, vượt 60,25% so với năm 2023 và vượt 19,83% kế hoạch năm 2024.

b) Hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Năm 2024 doanh thu thuần đạt 63,653 tỷ đồng - tăng 24,5% so với năm 2023 và bằng 87,1% KH năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 0,558 tỷ đồng - bằng 70,9% so với năm 2023 và đạt 60,5% kế hoạch năm.

c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Công ty quyết liệt tổ chức lại sản xuất và bán hàng, thực hiện nhiều giải pháp cải tiến công nghệ, chất lượng sản phẩm. Tổ chức điều hành sản xuất quyết liệt, tác nghiệp cao giữa các bộ phận, quản lý chặt chẽ từng khâu, từng công đoạn. Tổ chức sản xuất bia theo khung thời vụ kết hợp sản xuất các sản phẩm thạch và SX nước giải khát của các đơn vị gia công - đảm bảo sử dụng nguồn lực hiệu quả, tinh gọn, tiết kiệm và tận dụng tốt nhất các cơ hội kinh doanh, tiết giảm chi phí trung gian và nhiên liệu động lực.

2.4. Thương mại và dịch vụ

a) Kết quả thương mại, dịch vụ

Doanh thu thương mại, dịch vụ đạt 285,70 tỷ đồng, bằng 89,65% so với năm 2023 và đạt 75,09% kế hoạch năm 2024; Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 6,25 tỷ đồng, tăng 8,32% so với năm 2023 và đạt 97,91% kế hoạch năm 2024.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Văn phòng TCT và Công ty Thương mại tư vấn & đầu tư tập trung tổ chức hoạt động thương mại, dịch vụ của toàn TCT, cùng hợp lực đối phó khó khăn của thị trường - *trọng tâm là* phát huy kết nối sâu, tích cực, chú trọng mở rộng thương vụ ra bên ngoài TCT. Trong đó, quyết liệt tìm kiếm, tận dụng tối đa cơ hội mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động thương mại - dịch vụ, tập trung tổ chức kinh doanh sản phẩm đường, mật rỉ, phụ tùng thiết bị và nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất - thực hiện tốt vai trò kết nối cung ứng vật tư kỹ thuật cho các đơn vị trong TCT- góp phần kiểm soát giá cả và chất lượng.

2.5. Tái cơ cấu đầu tư

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2024, Tổng công ty đang làm thủ tục mua lại cổ phần của cổ đông Kim Hà Việt theo đề nghị của cổ đông; Mặt khác, Tổng công ty tiếp tục thực hiện thoái vốn tại Việt Đài. Hiện TCT và các bên đang phối hợp thực hiện thủ tục để hoàn tất việc chuyển nhượng.

III. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT quyết liệt tái cơ cấu, phát huy nguồn lực, tận dụng thời cơ, khắc phục tồn tại, hạn chế. Tập trung cải thiện năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp. Trọng tâm là quyết liệt đổi mới quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện

hệ thống cơ bản, hệ thống phụ trợ và hệ thống kiểm soát; Chú trọng bổ sung chính sách hỗ trợ và cam kết đầu tư phát triển mía lâu dài để phục hồi diện tích trồng mía và nguồn nguyên liệu mía cho chế biến đường, khai thác hiệu quả năng lực sản xuất; Tổ chức kiểm soát quá trình và điều hành thời vụ, kiểm soát chặt chẽ tổn thất và chất lượng sản phẩm; Tập trung đầu tư phát triển sản phẩm mới, sản phẩm khác biệt, nâng cao năng lực sản xuất và ổn định chất lượng sản phẩm; Thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và sáng kiến cải tiến; Giám sát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật; Tập trung đổi mới và phát triển tổ chức, phát triển nguồn nhân lực; Phát triển thương mại và dịch vụ trên cơ sở phát huy sâu kết nối nội khối và phát triển mạnh ra bên ngoài; Quản lý chặt chẽ các nguồn lực; Kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm lỗi, hiệu quả thấp; Thực hiện tiết giảm sâu và giảm giá thành sản phẩm.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên chuyên trách thường xuyên làm việc với Ban điều hành để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giải quyết công việc. Tài liệu của HĐQT phát hành được gửi tới Ban kiểm soát theo đúng quy định. Các cuộc họp HĐQT (trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản) đều mời BKS tham dự. HĐQT thường xuyên trao đổi với BKS để chủ động giám sát, đánh giá và đưa ra các khuyến cáo, khuyến nghị, nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và hữu hiệu nhất. Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã nỗ lực, với tinh thần trách nhiệm cao thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024

Tổng thù lao và chi phí hoạt động khác của HĐQT là 658,229 triệu đồng (bằng 49,3% tổng kinh phí).

** Chi tiết phụ lục số 02 kèm theo*

3. Đánh giá công tác điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành

- Tổng giám đốc và BDH triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ thị, quyết nghị của HĐQT, cơ bản đã tuân thủ các quy định của Nhà nước, đúng điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của TCT; Đã chủ động điều hành và cân đối kế hoạch hàng năm. Sự nỗ lực của Tổng giám đốc và BDH TCT đã góp phần quyết định thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD hàng năm, chăm lo việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động.

- HĐQT đánh giá TGD và BDH hoàn thành nhiệm vụ ĐHCĐ và HĐQT giao.

III. Những tồn tại và thách thức

Bên cạnh kết quả đạt được còn 1 số tồn tại, hạn chế cần phải tích cực cải thiện - cụ thể:

1. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Sản xuất mía đường

Kết quả phục hồi diện tích vùng nguyên liệu chậm; Tiêu hao mía/ đường cao hơn so với năm trước và so với kế hoạch; Nhà máy điện vẫn chưa phát huy được hết công suất; Tình hình tài chính vẫn cực kỳ khó khăn, thiếu vốn, không có tiền để trả kịp thời tiền vận chuyển, tiền mua vật tư phục vụ sản xuất, trả nợ Ngân hàng và nộp thuế theo quy định. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino nên đến tháng 5/2023 trên vùng nguyên liệu mới có mưa, dẫn đến mía nguyên liệu phát triển chậm hơn so với cùng kỳ nhiều năm và mía đưa vào sản xuất chưa vào thời điểm chín nhất; Nguồn nguyên liệu bã mía và vỏ cây chưa đáp ứng đủ yêu cầu.

2.2. Doanh nghiệp sau đường

Phát triển sản phẩm, thị trường và thị phần còn chậm. Giá thành sản phẩm cao và chất lượng trung bình và thấp - sản phẩm chủ yếu thuộc phân khúc bình dân, trung bình, chưa có sản phẩm phân khúc cao - năng lực cạnh tranh sản phẩm hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu:

- Trình độ công nghệ, thiết bị thấp hoặc rất trung bình; Chưa chú trọng đến đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị và nguyên liệu mới.

- Tập trung tổ chức lại sản xuất, hệ thống bán hàng và đổi mới quản trị doanh nghiệp kết quả vẫn còn hạn chế; Bộ máy tại một số đơn vị chồng chéo, định biên lao động lớn.

- Quy mô và chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật từ máy móc, thiết bị, dụng cụ ... đến hệ thống Logistics có trình độ trung bình và thấp.

3. Tổ chức lại hoạt động thương mại - dịch vụ của TCT còn chậm và hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu do quy mô, mô hình tổ chức, năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ kinh doanh còn hạn chế.

4. Triển khai chiến lược tái cơ cấu - trọng tâm là đầu tư phát triển sản phẩm mới, tổ chức lại hệ thống sản xuất, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến nâng cấp thiết bị và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật từ sản xuất mía đến chế biến đường, các sản phẩm bánh kẹo, gia vị, đồ uống, ... và hệ thống phụ trợ; Tổ chức lại hệ thống bán hàng của TCT và các đơn vị - còn chậm.

5. Đổi mới quản trị doanh nghiệp, điều hành và năng suất lao động tổng hợp chậm cải thiện; Năng lực kiểm soát hệ thống và điều hành của một số cán bộ lãnh đạo, cấp trưởng bộ phận còn hạn chế nhất định; Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, chưa chuyên nghiệp và chậm được cải thiện - đặc biệt là hệ thống nông vụ, phát triển sản phẩm và thương mại, dịch vụ. Hệ thống thông tin, công cụ quản lý còn bất cập.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

I. Một số dự báo

- Trong báo cáo “Tình hình Kinh tế Thế giới và Triển vọng 2025”, LHQ đã đưa ra dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức 2,8% vào năm 2025, không thay đổi so với năm 2024 do những thách thức như xung đột leo thang, thương mại toàn cầu yếu, lãi suất cao và các thảm họa khí hậu gia tăng.

- Theo báo cáo của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tăng trưởng 6,8% trong năm 2025 và ổn định ở mức 6,5% trong năm 2026. Tuy nhiên, rủi ro từ tốc độ phục hồi kinh tế chậm ở các nước là đối tác thương mại lớn của Việt Nam, những bất ổn địa chính trị toàn cầu và các hạn chế mang tính cơ cấu của kinh tế trong nước có thể ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng này.

- Ngành mía đường trong niên vụ tới sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là về giá cả và cạnh tranh. Giá đường thế giới dự kiến sẽ duy trì ở mức cao do thâm hụt nguồn cung; Giá đường trong nước tiếp tục chịu áp lực giảm do lượng tồn kho lớn và cạnh tranh gay gắt. Thời gian được áp dụng các biện pháp phòng hộ thương mại sắp hết - rủi ro đường nhập lậu và gian lận thương mại sẽ quay trở lại nếu không sớm có các biện pháp phòng hộ quyết liệt.

- Ngành bánh kẹo, đồ uống, gia vị thực phẩm Việt Nam luôn duy trì mức tăng trưởng ổn định, khá cao so với khu vực và thế giới, thu hút nhiều nhà đầu tư nước ngoài tham gia, tuy nhiên sẽ tạo áp lực cạnh tranh gay gắt cho các doanh nghiệp trong nước. Theo dự báo của các Tổ chức kinh tế, giai đoạn từ 2025 - 2029, doanh thu ngành bánh kẹo Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng từ 7% đến 9%; Ngành gia vị thực phẩm tăng trưởng từ 8% đến 10%.

- Ngành rượu, bia được dự báo trong năm 2025 tiếp tục có nhiều khó khăn, các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh đồ uống cạnh tranh khốc liệt ngay trên sân nhà, đồng thời phải chịu tác động không nhỏ từ Luật phòng chống tác hại của rượu bia, sản xuất kinh doanh sẽ khó khăn hơn.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So sánh
1	Doanh thu	Tỷ đ	285,700	145,200	50,82%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	6,250	1,350	21,60%
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	0,390	-	-
4	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000đ	12.500	12.500	100,00%
5	Cổ tức	%	3,00	0,00	-

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh mía đường

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So sánh
1	Sản xuất nông nghiệp				
1.1	Diện tích	Ha	2.213	2.650	119,75
1.2	Năng suất	Tấn/ha	61,29	61,10	99,68
1.3	Sản lượng mía sạch	Tấn	126.213	148.817	117,91
2	Sản xuất công nghiệp				
2.1	Giá trị SXCN	Tr.đồng	281.802	339.301	120,40%
2.2	Sản lượng				
-	Đường trắng	Tấn	12.217	16.500	135,06
-	Mật rỉ	Tấn	4.831	5.655	117,07
-	Phân bón	Tấn	7.193	7.500	104,26
-	Điện	1.000kw	11.832	19.440	164,30
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	249.483	371.502	148,91
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(58.103)	(33.099)	56,97
5	Cổ tức	%	0	0	

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh gia vị thực phẩm, bánh kẹo

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So sánh
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	197,615	238,945	120,91%
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	24.278	28.384	116,90%
2.1	Gia vị thực phẩm	Tấn	18.838	21.604	114,68%
2.2	Bánh các loại	Tấn	5.020	6.174	122,99%
2.3	Kẹo các loại	Tấn	50	51	101,32%
2.4	Thạch	Tấn	315	470	149,46%
2.5	Sản phẩm khác	Tấn	56	85	153,49%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	782,357	912,970	116,69%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,269	22,380	116,15%
5	Cổ tức	%	10	10,5	105,00%

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh bia, rượu, nước giải khát

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So sánh
1	Giá trị SXCN	Tr.đ	19.446	20.715	106,5%
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	63.653	68.739	108,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	558	845	151,4%
4	Cổ tức	%	3	3	100%

III. Giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

1. Huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo, điều hành, thực hiện đồng bộ nhiệm vụ và giải pháp thiết thực để đẩy mạnh SXKD, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025, vụ ép 2025/2026 tại Công ty CP mía đường Sơn Dương và KH SXKD tại Công ty CP bánh kẹo Hải Châu, Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger.

2. Tập trung đầu tư phát triển năng lực sản xuất, trước mắt tiếp tục ưu tiên đầu tư phục hồi sản xuất mía đường (các dự án của Sơn Dương) và tăng nhanh năng lực sản xuất bánh kẹo, gia vị thực phẩm, đồ uống (hạng mục đầu tư của Hải Châu và Viger). Đầu tư sản xuất sâu, đổi mới kỹ thuật, công nghệ - tạo lợi thế cạnh tranh dựa trên chất lượng sản phẩm cao hơn, dịch vụ tốt hơn và chi phí thấp hơn; Mặt khác, đầu tư phát triển hệ thống vệ tinh gia công sản phẩm; Đầu tư chuyển quyền thương hiệu; Đầu tư khai thác nguồn lực đất đai.

3. Tổ chức phát triển sản xuất, trọng tâm tổ chức hoàn thiện hồ sơ sản xuất mới “hệ thống hóa, quy trình hóa, chuẩn hóa và tự động hóa”; Tăng cường hợp lý hóa sản xuất tinh gọn và sạch; Kiểm soát chặt chẽ quy chuẩn sản xuất, định mức kinh tế - kỹ thuật tiến bộ; Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; Thực hiện chương trình giảm tổn thất, tăng thu hồi đồng thời thực hiện tiết giảm sâu, hạ giá thành sản phẩm; Giữ vững chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Dừng sản xuất sản phẩm lỗi.

4. Tổ chức lại hệ thống bán hàng (mới) theo chiến lược bán hàng mới và kế hoạch kinh doanh lớn, trọng tâm tổ chức xây dựng hệ thống bán hàng (mới) và hệ thống mục tiêu bán hàng (mới) - trọng tâm tổ chức phát triển hoạt động kinh doanh khách hàng lớn (mới) và “hệ thống khách hàng vệ tinh lớn”; Xây dựng chiến lược sách lược kinh doanh đủ lớn (tháng, tuần) và phong cách kinh doanh “sáng tạo, tốc độ, khôn ngoan” để tập trung đầy đủ khách hàng lớn (vệ tinh lớn) để cải thiện và phát triển doanh thu rất nhanh, cao và rất cao tại khách hàng 8a.

5. Phát triển mạnh hoạt động thương mại, dịch vụ theo hướng đẩy mạnh xuất nhập khẩu, tăng quy mô kinh doanh, tăng doanh số và hiệu quả hoạt động tại TCT và các DN.

6. Tập trung cơ cấu lại vốn và tăng cường quản lý tài sản, tiền vốn; Quản lý chặt chẽ đầu tư, mua sắm và tiêu thụ sản phẩm; Quản lý chặt chi tiêu ... và tăng cường thực hiện các giải pháp đồng bộ, toàn diện tiết giảm sâu - hạ giá thành sản phẩm; Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn. Hoàn thành thủ tục chuyển nhượng phần vốn đầu tư tại Việt Đài; mua lại cổ phần của cổ đông Kim Hà Việt và thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ theo quy định.

7. Thực hiện chương trình “nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh”, trọng tâm: tập trung tổ chức lại các phòng ban, các hoạt động cơ bản - nâng cao hoạt động từng chức năng, từng đầu việc và từng vị trí công việc - bằng bộ hồ sơ làm việc. Trọng tâm ứng dụng AI để tăng cường tự động hóa tác nghiệp, tác vụ, tối ưu hóa công việc; Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao bằng kế hoạch KPI để tính lương - thưởng. Hợp tác, sử dụng chuyên gia trong các lĩnh vực trọng yếu. Xây dựng chế độ làm việc trách nhiệm cao, kỷ luật cao, năng động, hiệu quả. Tổ chức đánh giá, động viên khen thưởng và kỷ luật kịp thời. Giữ vững tổ chức, chăm lo việc làm, thu nhập người lao động.

8. Tăng cường giám sát, tự kiểm tra và kiểm tra lại ở tất cả các cấp quản lý, điều hành. Chú trọng kiểm soát rủi ro; Chủ động ngăn ngừa sai phạm và chấn chỉnh kịp thời.

V. Tổ chức thực hiện

Mỗi cấp quản lý, điều hành từ Tổng công ty đến các doanh nghiệp nỗ lực nhiều hơn, tốc độ nhanh hơn, đồng bộ hơn để tổ chức chuẩn bị và tổ chức quản lý điều hành, điều độ, tổ chức đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, xây dựng chương trình, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp hữu hiệu và kế hoạch tác nghiệp sâu. Mỗi vị trí công việc cam kết xây dựng chương trình nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ sâu; Kế hoạch và lịch trình công tác chi tiết, tin cậy, giàu sức đổi mới, sáng tạo và hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của Hội đồng quản trị TCT mía đường I - Công ty cổ phần.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại TCT;
- Đăng tải trên Website của TCT;
- Lưu P.TCHC.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

PHỤ LỤC 1:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024; KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025
CỦA TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CỔ PHẦN

(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần
về kết quả SXKD năm 2024; Phương hướng nhiệm vụ năm 2025)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		Kế hoạch năm 2025	So sánh		
				Kế hoạch	Thực hiện		TH 2024/ TH 2023	TH 2024/ KH 2024	KH 2025/ TH 2024
I	SP kinh doanh chủ yếu								
1	Đường các loại	Tấn	10,211	11,243	6,188	4,600	60.60%	55.04%	74.34%
2	Mật ri	Tấn	1,094	1,300	1,000	1,500	91.41%	76.92%	150.00%
3	Vật tư	Tỷ đ	105.160	123.278	123.430	43.080	117.37%	100.12%	34.90%
4	Thiết bị, phụ tùng	Tỷ đ	8.040	14.700	16.470	-	204.85%	112.04%	0.00%
II	Kết quả kinh doanh								
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đ	318.690	380.452	285.700	145.200	89.65%	75.09%	50.82%
1.1	DT thương mại dịch vụ	Tỷ đ	289.080	352.645	267.240	138.260	92.44%	75.78%	51.74%
1.2	DT tài chính, DT khác	Tỷ đ	29.610	27.807	18.460	6.940	62.34%	66.39%	37.59%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	5.770	6.383	6.250	1.350	108.32%	97.91%	21.60%
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	0.550	1.061	0.390	-	70.91%	36.78%	0.00%
III	Thu nhập BQ NLD (ng/thg)	1.000đ	11,254	13,414	12,500	12,500	111.07%	93.19%	100.00%
IV	Cổ tức	%	5	3	3	-	60.00%	100.00%	
CHI TIẾT CÁC ĐƠN VỊ									
I	VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY								
1	Sản phẩm kinh doanh								
1.1	Đường các loại	Tấn	10,211	11,243	6,188	4,600	60.60%	55.04%	74.34%
1.2	Mật ri	Tấn	1,094	1,300	1,000	1,500	91.41%	76.92%	150.00%
1.3	Vật tư	Tỷ đ	34.570	36.668	42.590	15.520	123.20%	116.15%	36.44%
1.4	Thiết bị, phụ tùng	Tỷ đ	8.040	14.700	16.470	-	204.85%	112.04%	0.00%
2	Doanh thu	Tỷ đ	248.100	293.842	204.500	117.280	82.43%	69.60%	57.35%
	DT thương mại dịch vụ	Tỷ đ	218.500	266.365	186.400	110.700	85.31%		59.39%
	DT tài chính, DT khác	Tỷ đ	29.600	27.477	18.100	6.580	61.15%		36.35%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	4.010	4.281	3.900	0.750	97.26%	91.10%	19.23%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	0.160	0.461	-	-			
5	Thu nhập BQ NLD (ng/thg)	1.000đ	13,800	14,200	13,500	13,500	97.83%	95.07%	100.00%
II	CÔNG TY THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ								
1	Sản phẩm kinh doanh								
1.1	Vật tư	Tỷ đ	70.590	86.610	80.840	27.560	114.52%	93.34%	34.09%
1.2	Thiết bị, phụ tùng	Tỷ đ							
2	Doanh thu thuần	Tỷ đ	70.590	86.610	81.200	27.920	115.03%	93.75%	34.38%
	DT thương mại dịch vụ	Tỷ đ	70.580	86.280	80.840	27.560	114.54%		34.09%
	DT tài chính, DT khác	Tỷ đ	0.010	0.330	0.360	0.360	3600.00%		100.00%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	1.760	2.102	2.350	0.600	133.52%	111.79%	25.53%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	0.390	0.600	0.390	-	100.00%	65.00%	0.00%
5	Thu nhập BQ NLD (ng/thg)	1.000đ	8,708	9,700	9,433	9,433	108.33%	97.25%	100.00%

PHU LUC 2:

TỔNG HỢP THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần về kết quả SXKD năm 2024; Phương hướng nhiệm vụ năm 2025)

Stt	Họ và tên	Chức danh	ĐVT	Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024	Thực hiện	So sánh	Ghi chú
I	Thù lao HĐQT + BKS		Đồng	525,000,000	525,000,000	100.00%	
1	Hội đồng quản trị		Đồng	378,000,000	378,000,000	100.00%	
1	Nguyễn Văn Hội	Chủ tịch HĐQT	Đ/ng/th	126,000,000	126,000,000	100.00%	Chi trả 12 tháng
2	Cao Chiến Thắng	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	42,000,000	42,000,000	100.00%	Chi trả 6 tháng đầu năm 2024
3	Trần Thị Lệ Châm	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	84,000,000	84,000,000	100.00%	Chi trả 12 tháng
4	Đặng Việt Anh	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	42,000,000	42,000,000	100.00%	Chi trả 6 tháng đầu năm 2024
5	Nguyễn Hồng Phương	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	84,000,000	84,000,000	100.00%	Chi trả 12 tháng
2	Ban kiểm soát		Đồng	147,000,000	147,000,000	100.00%	
1	Đường Thị Hồng Hải	Trưởng BKS	Đ/ng/th	84,000,000	84,000,000	100.00%	Chi trả 12 tháng
2	Phạm Thị Mai Loan	Thành viên BKS	Đ/ng/th	21,000,000	21,000,000	100.00%	Chi trả 6 tháng đầu năm 2024
3	Văn Thị Quỳnh Nga	Thành viên BKS	Đ/ng/th	21,000,000	21,000,000	100.00%	Chi trả 6 tháng cuối năm 2024
4	Bé Thị Ngân Hà	Thành viên BKS	Đ/ng/th	21,000,000	21,000,000	100.00%	Chi trả 6 tháng cuối năm 2024
II	Chi phí hoạt động HĐQT+ BKS		Đồng	811,022,523	133,229,363	16.43%	
III	Tổng cộng thù lao + chi phí hoạt động		Đồng	1,336,022,523	658,229,363	49.27%	

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2025**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/5/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán AASC kiểm toán và được Ban kiểm soát Tổng công ty thẩm định; Và kế hoạch tài chính năm 2025 của Tổng công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

1.1. Tài sản, nguồn vốn

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Mã số	Thời điểm 31/12/2024	Thời điểm 01/1/2024
Tài sản		800.039.459.663	744.934.424.403
A - Tài sản ngắn hạn	100	331.524.494.016	320.328.240.195
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	19.061.679.876	13.185.127.865
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	259.739.639.125	296.550.231.268
III. Hàng tồn kho	140	17.782.079.951	4.135.983.919
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150	34.941.095.064	6.456.897.143
B - Tài sản dài hạn	200	468.514.965.647	424.606.184.208
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	186.509.611.819	130.303.511.336
II. Tài sản cố định	220	3.850.771.822	4.459.490.872
III. Tài sản dở dang dài hạn	250	278.154.582.000	289.843.182.000
Nguồn vốn		800.039.459.663	744.934.424.403
A - Nợ phải trả	300	299.401.755.703	249.929.717.334
I. Nợ ngắn hạn	310	299.401.755.703	249.929.717.334
II. Nợ dài hạn	330	-	-
B - Vốn chủ sở hữu	400	500.637.703.960	495.004.707.069
I. Vốn chủ sở hữu	410	500.583.813.146	494.950.816.255
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	53.890.814	53.890.814

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu	: 267.204.504.594 đồng
- Tổng chi phí	: 260.947.756.299 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 6.256.748.295 đồng
- Thuế TNDN phải nộp	: 0 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 6.256.748.295 đồng

2. Kế hoạch tài chính năm 2025

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Số dư tiền đầu kỳ	19.061
2	Thu tiền trong kỳ	302.390
-	Thu tiền tiền bán hàng hóa. DV	283.030,0
-	Thu từ hoạt động tài chính	19.370,0
3	Chi tiền trong kỳ	303.277,6
-	Chi trả khách hàng	275.492,5
	Trả gốc vay ngắn hạn	16.500,0
-	Chi trả lãi vay	2.628,3
-	Chi nộp ngân sách	0,66
-	Chi phí bán hàng	4.821
-	Chi phí quản lý	3.836
4	Cân đối thu chi	
-	Thu trong kỳ	302.390,0
-	Chi trong kỳ	291.277,6
5	Tiền tồn cuối kỳ	18.173,4

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về kết quả hoạt động năm 2024; Triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định, Ban Kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần trân trọng báo cáo Đại hội kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025 như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

1. Tổ chức

Ban kiểm soát Tổng Công ty Mía đường I – Công ty Cổ phần nhiệm kỳ III (2024-2028) bầu gồm 3 thành viên do Đường Thị Hồng Hải làm trưởng ban, bà Văn Thị Quỳnh Nga và bà Bé Thị Ngân Hà làm thành viên.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra và giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Mía đường I và Luật Doanh nghiệp. BKS thực hiện giám sát tuân thủ theo các nội dung của Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy chế quy định của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Giám sát việc khắc phục những tồn tại và giải quyết các kiến nghị của Ban Kiểm soát đã đánh giá qua các kỳ kiểm tra. Thành viên BKS thường xuyên liên lạc để trao đổi các công việc và nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực, cẩn trọng, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách nhà nước và điều lệ của Tổng Công ty. Về cơ bản, Ban kiểm soát đã hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ của Tổng Công ty. Cụ thể như sau

1. Giám sát hoạt động quản lý của HĐQT; hoạt động điều hành của BDH và các hoạt động của Tổng Công ty.

2. Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

3. Thẩm định báo cáo tài chính.

II. Kết quả hoạt động giám sát

1. Kết quả giám sát đối với công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban điều hành và cán bộ quản lý

1.1 Kết quả giám sát

Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP nhiệm kỳ III (2024-2028) gồm 05 thành viên, trong đó ông Nguyễn Văn Hội làm chủ tịch HĐQT, các ông bà Trần Thị Lệ Châm, Nguyễn Hồng Phương làm thành viên.

Ngay sau ĐHĐCĐ nhiệm kỳ III, HĐQT đã tổ chức họp thông qua chương trình công tác của HĐQT cả nhiệm kỳ, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Tổng công ty. Các văn bản của HĐQT không trái với pháp luật và điều lệ của Tổng công ty.

HDQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng Công ty. HDQT đã chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trên các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2024, đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHĐCĐ giao theo đúng mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty. Nội dung các cuộc họp, các nghị quyết đều đã thông qua lấy đầy đủ các ý kiến của các thành viên HDQT.

HDQT đã dự báo và nhận định đúng tình hình, đối mặt với những tồn tại, hạn chế của TCT, đề ra các quyết sách để điều hành, quản lý; Đã lãnh đạo, chỉ đạo các mặt hoạt động của TCT đến các đơn vị, đảm bảo việc làm, đời sống và thu nhập của người lao động, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, theo đúng mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty.

Ban điều hành của Tổng Công ty đã bám sát và triển khai thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, quyết định của HDQT. Đã tập trung điều hành sản xuất linh hoạt, kịp thời, chủ động rà soát, tập trung các nguồn lực, chủ động đối phó với các khó khăn, cân đối các chỉ tiêu kế hoạch và chương trình nhiệm vụ hàng năm và năm 2022.

Các thành viên trong Ban điều hành và cán bộ quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật nhà nước, điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của TCT, đúng với chủ trương, định hướng của HDQT.

1.2. Đánh giá chung:

Hoạt động của HDQT và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ theo quy định của pháp luật nhà nước và điều lệ tổ chức hoạt động của TCT, chấp hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ và thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HDQT.

Trong quá trình kiểm soát năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của TCT Mía đường I – Công ty CP

2.1 Kết quả thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh

Ngành mía đường Việt Nam năm 2024 ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực, song vẫn đối mặt với không ít thách thức. Tăng trưởng ấn tượng Niên vụ 2023–2024 đánh dấu bước phục hồi mạnh mẽ của ngành. Diện tích trồng mía đạt gần 175.000 ha, sản lượng mía ép tăng 17,9%, sản lượng đường tăng 18,4% so với vụ trước. Đặc biệt, năng suất đường đạt 6,79 tấn/ha – cao nhất khu vực ASEAN . Giá thu mua mía tăng lên 1,2–1,3 triệu đồng/tấn, giúp nông dân có lãi và yên tâm đầu tư sản xuất . Thách thức tồn tại Tuy nhiên, ngành vẫn đối mặt với nhiều khó khăn. Đường nhập lậu từ Thái Lan và các nước ASEAN tiếp tục tràn vào thị trường, gây áp lực cạnh tranh và làm tăng lượng tồn kho. Tính đến tháng 7/2024, khoảng 60% lượng đường sản xuất vẫn chưa tiêu thụ được, dẫn đến tồn kho lớn . Ngoài ra, biến đổi khí hậu và sự cạnh tranh từ cây trồng khác cũng ảnh hưởng đến sản xuất mía đường.

Nhìn chung, Năm 2024 vẫn tiếp tục là giai đoạn khó khăn của nền kinh tế nói chung và ngành Mía đường nói riêng.

Sản lượng đường kinh doanh thương mại tại VPTCT sụt giảm từ 10,2 tấn năm 2023 xuống còn 6,1 tấn trong năm 2024 . (trong đó đường Sơn dương chiếm tỷ trọng từ 95-97% tổng lượng đường).

Vượt qua khó khăn, dưới sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của HDQT, Ban điều hành và sự nỗ lực của tập thể CBCNV trong Tổng Công ty, các chỉ tiêu chủ yếu đạt được theo Nghị quyết ĐHĐCĐ giai năm 2024 cụ thể:

Năm 2024, chỉ tiêu doanh thu đạt 74,99%KH năm và bằng 89,52% so với năm 2023; chỉ tiêu LN trước thuế đạt 98,02% KH năm và bằng 107,8% so với năm 2023; chỉ tiêu Thu nhập BQNLĐ bằng 93,18% KH năm và bằng 100,82% so với năm 2023; chỉ tiêu nộp NS đạt 63,46% KH năm và bằng 19,46% so với năm 2023.

Biểu 01: Kết quả thực hiện KH SXKD năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH/KH năm 2024
1	Doanh thu	Tỷ đồng	380.448	285.296	74.99%
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0.941	0.597	63.46%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6.383	6.257	98.02%
3	Thu nhập BQ	Tr đồng	13,200	12,300	93.18%
5	Cổ tức	%	3	-	

2.2 Kết quả thực hiện các Nghị quyết khác của ĐHĐCĐ

- Kết quả thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và cổ đông: Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; Thực hiện nghĩa vụ đối với cổ đông theo Điều lệ của Tổng Công ty. Riêng chỉ tiêu cổ tức năm 2018 và 2021 chưa chi trả. Cổ tức năm 2024 sẽ căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Về việc trích lập và sử dụng các quỹ của Tổng Công ty hàng năm thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước, đúng Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty.

- Việc chi trả thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Tổng số thù lao và chi phí hoạt động năm 2024 của HĐQT và BKS đã tiết giảm tối đa, tổng chi phí thực hiện là 658 triệu đồng bằng 49,3% so KH 2024 được phê duyệt, trong đó chi phí cho thù lao của HĐQT và BKS là 525 triệu, chi phí hoạt động còn lại là 133 triệu đồng.

III/ Kết quả thẩm định, thẩm tra

1. Kết quả thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT trình lên ĐHĐCĐ thường niên

Qua thẩm định BKS thống nhất nội dung và kết quả được nêu trong báo cáo đánh giá của HĐQT trình Đại hội.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng Công ty đã được Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC kiểm toán. Xét trên các phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024, các báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Tổng Công ty đã chấp hành chế độ quản lý tài chính theo quy định của Nhà nước, theo đúng điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty.

- Tại thời điểm BKS kiểm tra, VP Tổng Công ty đã nhận được hầu hết các Biên bản đối chiếu công nợ, qua xem xét không thấy có sai lệch về số liệu công nợ đối chiếu trên sổ sách với các đối tượng nợ. Định kỳ Tổng Công ty tổ chức kiểm kê, qua kiểm kê, BKS nhận thấy không có sự sai lệch giữa thực tế và sổ sách. Tại các đơn vị một số DCCN chưa thu hồi được.

* Về các khoản chi phí năm 2024

- Chi phí bán hàng: Năm 2024 chi phí bán hàng của Tổng Công ty là 3,1 tỷ đồng, bằng 71,2% so với năm 2023 và bằng 1,19% doanh thu thuần năm 2024.

- Chi phí tài chính: Chi phí tài chính của Tổng Công ty năm 2024 là 3,58 tỷ đồng, bằng 1,34% do với doanh thu thuần năm 2024, bằng 125,62% so với năm 2023.

- Chi phí quản lý DN của Tổng Công ty năm 2024: là 20,75% tỷ đồng (trong đó chi phí trích lập dự phòng phải thu là 15,48 tỷ), bằng 7,75% doanh thu thuần 2024, tỷ lệ bằng 67,88% so với năm 2023 (năm 2023 tỷ lệ chi phí QLDN/DTT là 10,56%.

* Về cơ cấu và hiệu quả sử dụng tài sản, nguồn vốn năm 2024:

- Hiệu quả hoạt động SXKD: Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2024 đạt 98,02% kế hoạch năm và đạt 107,8% so với cùng kỳ năm 2023.

- Các chỉ số về tỷ suất sinh lời:

+ Tỷ suất Lợi nhuận gộp/doanh thu: năm 2024 là 5,86%, cùng kỳ năm 2023 là 4,9%

- Đây là tỷ số thể hiện mức độ tạo lợi nhuận trực tiếp từ hoạt động bán hàng, qua kết quả trên cho thấy năm 2024 mức độ tạo lợi nhuận trực tiếp từ hoạt động bán hàng tăng 0,96% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu thuần năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 chỉ đạt 92,45%.

+ Tỷ lệ VCSH/tổng nguồn vốn: Năm 2024 là 62,58%, so với cùng kỳ năm 2023 là 66,45%, giảm 3,87%.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần năm 2024 là 2,34% - tăng 0,33% so với cùng kỳ năm 2023; tỷ lệ này thể hiện cứ 100 đồng doanh thu thuần tạo ra được 2,23 đồng lợi nhuận trước thuế.

+ Vòng quay tổng tài sản: Năm 2024 Tỷ suất doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân bằng 0,35 – phản ánh giá hiệu quả sử dụng của toàn bộ tài sản của doanh nghiệp, cho thấy 1 đồng tài sản tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh sẽ tạo ra 0,35 đồng doanh thu. Tỷ lệ này năm 2023 là 0,37.

* Về khả năng thanh toán năm 2024:

- Khả năng thanh toán hiện hành (tổng tài sản/nợ phải trả) là 2,67 Tỷ lệ này chứng tỏ khả năng trả nợ hiện hành của Tổng Công ty ở mức trung bình và giảm so với cùng kỳ năm 2023. Năm 2023 tỷ lệ này là 2,98.

- Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn năm 2024 (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) là 1,11 >1 - Tỷ lệ này ở mức cho phép cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của Công ty ở mức trung bình. So với cùng kỳ năm 2023 tỷ lệ này là 1,28.

- Khả năng thanh toán nhanh năm 2024 (TSNH – hàng tồn kho/nợ ngắn hạn) là 1,05- Tỷ lệ này >1 cho thấy khả năng thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn của Tổng Công ty cũng ở mức trung bình và bằng so với cùng kỳ năm 2023 tỷ lệ này là 1,27.

- Về công nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2024 khá đối cao, đặc biệt là nhiều công nợ có tuổi nợ cao, Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi, tuy nhiên vẫn chưa trích đủ vào chi phí trong kỳ, một số công nợ đã quá hạn và chưa nhận đủ DCCN có xác nhận 2 bên.

* Việc đầu tư vốn của TCT tại các Công ty con, Công ty liên doanh liên kết và Công ty khác: Năm 2024 thu 15,8 tỷ, trong đó thu từ Việt đài 74%, từ Hải châu 26%; Tuy nhiên đơn vị cũng đã trích lập vào chi phí phải trả phần cổ tức từ Việt đài.

PHẦN II: NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT NĂM 2025

I. Nhiệm vụ chung

1. BKS thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

2. Kiểm tra định kỳ theo chương trình hoạt động, ngoài ra BKS sẽ kiểm tra đột xuất khi thấy có dấu hiệu vi phạm chế độ, điều lệ của TCT hoặc khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty hoặc khi có yêu cầu của đối tượng khác khi có quy định.

II. Nhiệm vụ cụ thể: BKS thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, tập trung triển khai chương trình công tác năm 2025 và nhiệm kỳ 2024-2028, trong đó thực hiện 5 nhóm nhiệm vụ chính:

1. Kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Tổng Công ty
2. Thẩm định các báo cáo hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính.
3. Phân tích đánh giá và đề xuất các kiến nghị.
4. Thu thập thông tin, trao đổi thông tin với các thành viên HĐQT, Ban điều hành và cổ đông.
5. Thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin và những công việc phát sinh khác.

III. Các giải pháp và tổ chức thực hiện

1. Trưởng BKS đã phân công nhiệm vụ theo chương trình công tác năm 2025 cho các thành viên. Các thành viên BKS thực hiện chương trình công tác theo phân công nhiệm vụ một cách độc lập và chủ động.

2. Sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ, mỗi thành viên BKS phải viết báo cáo kết quả thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. Trưởng BKS có trách nhiệm tổng hợp, lập biên bản và báo cáo theo quy định.

3. BKS họp định kỳ vào những đợt kiểm tra để trao đổi thảo luận và kiểm điểm rút kinh nghiệm, ngoài ra tùy theo tình hình cụ thể trưởng BKS có thể triệu tập các cuộc họp khi cần thiết hoặc sẽ trao đổi công việc bằng điện thoại hoặc thư điện tử.

PHẦN III: KIẾN NGHỊ:

1. Về các mặt hoạt động công tác tổ chức và kinh doanh

Hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên ở giai đoạn hiện tại đã tinh giảm, gọn nhẹ rất nhiều theo chủ trương triết giảm thu gọn của HĐQT và ban Tổng giám đốc. Tổng số CBNV chỉ còn 06 CBNV. Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ của Văn phòng TCT và Công ty TM Tư vấn & đầu tư kinh doanh chủ yếu là mặt hàng đường, mặt ri của các đơn vị trong TCT và các vật tư nguyên liệu phục vụ cho hoạt động nội khối tại các đơn vị trong TCT, đề nghị tiếp tục quản lý chặt chẽ để đảm bảo hiệu quả nhưng vẫn an toàn.

2. Công tác tài chính kế toán

2.1. Đề nghị theo dõi sát sao các khoản phải thu, phân loại đối tượng công nợ theo đúng đối tượng phát sinh, đối chiếu công nợ đầy đủ, đặc biệt là các khoản phải thu, cho vay có thời gian nợ lâu, có nguy cơ khó đòi, có giải pháp thu hồi các khoản nợ khó để tiến tới giảm dư nợ phải thu tối đa để tăng nhanh vòng quay vốn, cải thiện khả năng thanh toán, hạn chế vốn bị chiếm dụng.

2.2. Quyết toán và xử lý dự án đầu tư và hàng tồn kho, đặc biệt là hàng tồn kho đã nhập kho lâu trong kỳ, hàng tồn kho chưa đủ hồ sơ pháp lý, đối chiếu với khách hàng để thống nhất số liệu có cơ sở để cơ sở xuất hóa đơn và bàn giao cho khách hàng từ đó giải quyết vấn đề về đối chiếu công nợ và thanh quyết toán giữa các bên.

2.3. Đánh giá hiệu quả việc sử dụng vốn và đầu tư tại các công ty, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị.

2.4. Tiếp tục quản lý và hạch toán kế toán theo đúng quy trình, đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ theo đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

2.5. Tích cực tiết giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý. Rà soát các khoản chi phí tồn đọng để phân loại và xử lý theo đúng quy định.

2.6. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2018 và 2021 theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 và năm 2022.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát

Đề nghị Trưởng ban kiểm soát ở các doanh nghiệp là Công ty con của TCT gửi báo cáo kiểm soát hàng năm cho Ban kiểm soát TCT trước 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông TCT.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025 của Ban kiểm soát Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP. Báo cáo này đã được thông qua HĐQT trước khi trình lên đại hội đồng cổ đông.

BSK xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ, hỗ trợ của HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban chức năng trong Tổng Công ty, cổ đông TCT MĐI đã giúp đỡ BSK thực hiện nhiệm vụ. Rất mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ của các Quý vị cho BSK trong thời gian tới.

Trong phạm vi có hạn, báo cáo của BKS không tránh khỏi những hạn chế, rất mong nhận được sự đóng góp của HĐQT, BDH Tổng Công ty và các Quý vị cổ đông để BKS hoàn thiện và rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo.

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu VT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đường Thị Hồng Hải

Biểu số 02: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	So sánh 24/23
A	B	1	2	3=1/2
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	267,204,504,594	289,029,753,420	92.45%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	267,204,504,594	289,029,753,420	92.45%
4	Giá vốn hàng bán	251,546,391,901	274,879,563,880	91.51%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15,658,112,693	14,150,189,540	110.66%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	18,086,241,019	29,652,620,389	60.99%
7	Chi phí tài chính	3,589,384,495	2,857,336,411	125.62%
	- Trong đó: Lãi vay phải trả	2,620,554,021	2,766,653,511	94.72%
8	Chi phí bán hàng	3,187,894,789	4,472,594,594	71.28%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,715,116,858	30,516,308,320	67.88%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6,251,957,570	5,956,570,604	104.96%
11	Thu nhập khác	4,790,725	-	
12	Chi phí khác		152,778,000	0.00%
13	Lợi nhuận khác	4,790,725	(152,778,000)	-3.14%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6,256,748,295	5,803,792,604	107.80%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành		108,442,779	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-		
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6,256,748,295	5,695,349,825	109.86%
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)			

Biểu số 03: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2024
(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025)

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Tại thời điểm 31/12/2024	Tại thời điểm 31/12/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	331,524,494,016	320,328,240,195
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	19,061,679,876	13,185,127,865
1. Tiền	111	19,061,679,876	13,185,127,865
III. Các khoản phải thu	130	259,739,639,125	296,550,231,268
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	215,080,283,802	230,723,588,166
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	74,540,597,307	17,329,445,537
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		76,806,986,193
4. Các khoản phải thu khác	136	93,709,352,392	91,636,145,736
5. Dự phòng các khoản p.thu khó đòi (*)	137	(123,590,594,376)	(119,945,934,364)
IV. Hàng tồn kho	140	17,782,079,951	4,135,983,919
1. Hàng tồn kho	141	18,830,548,882	4,538,021,684
2. Dự phòng g.giá hàng tồn kho (*)	149	(1,048,468,931)	(402,037,765)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	34,941,095,064	6,456,897,143
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	3,473,741,394	3,346,854,649
3. Thuế và các khoản phải thu của nhà nước	153	3,146,340,840	3,110,042,494
4. Tài sản ngắn hạn khác	157	28,321,012,830	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	468,514,965,647	424,606,184,208
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	186,509,611,819	130,303,511,336
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	186,509,611,819	130,303,511,336
II. Tài sản cố định	220	3,850,771,822	4,459,490,872
1. TSCĐ hữu hình	221	3,850,771,822	4,459,490,872
- Nguyên giá	222	12,015,719,313	12,015,719,313
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(8,164,947,491)	(7,556,228,441)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	278,154,582,000	289,843,182,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	109,203,844,000	109,203,844,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	156,531,641,168	156,531,641,168
3. Góp vốn vào đơn vị khác	253	34,592,500,000	34,592,500,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(22,173,403,168)	(10,484,803,168)
Tổng cộng tài sản	270	800,039,459,663	744,934,424,403
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	299,401,755,703	249,929,717,334
I. Nợ ngắn hạn	310	299,401,755,703	249,929,717,334
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	77,955,286,117	54,784,753,701
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	75,959,903,923	68,249,546,722
3. Thuế & các khoản phải nộp NN	313	(90,256,233)	105,120,965
4. Phải trả người lao động	314	545,797,276	493,132,545
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	31,378,275,715	27,787,377,381
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	57,508,971,910	68,383,111,839
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	47,489,798,786	21,472,695,972
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	8,653,978,209	8,653,978,209
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	500,637,703,960	495,004,707,069
I. Vốn chủ sở hữu	410	500,583,813,146	494,950,816,255
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	430,490,990,000	430,490,990,000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	12,278,252,535	12,278,252,535

Chỉ tiêu	Mã số	Tại thời điểm 31/12/2024	Tại thời điểm 31/12/2023
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	57,814,570,611	52,181,573,720
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm trước</i>		52,079,184,943	46,486,223,895
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>		5,735,385,668	5,695,349,825
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	53,890,814	53,890,814
1. Nguồn kinh phí	431	53,890,814	53,890,814
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	-	-
Tổng cộng nguồn vốn	440	800,039,459,663	744,934,424,403

Biểu số 04: BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
A	Doanh thu thuần 2024	267,204,504,594	
B	Chi phí được chi theo NQ 2024	1,336,022,523	0,5% DTT
C	Chi phí thực hiện 2024	658,229,363	
1	Thù lao	525,000,000	
2	Chi phí hoạt động khác	133,229,363	
D	Tiết kiệm theo NQ 2024	677,793,160	
	TH 2024 so với NQ 2024	49.3%	

Biểu số 05: BẢNG TỔNG HỢP THÙ LAO HĐQT & CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025)

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	ĐVT	Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024		Chi thực tế năm 2024	So sánh
				Thù lao 01 tháng	Thù lao 12 tháng	Tổng phụ cấp 12 tháng	
A	B	C	D	1	2	3	4
I	Thù lao HĐQT + BKS			56,000,000	525,000,000	525,000,000	56,000,000
1	Hội đồng quản trị			38,500,000	378,000,000	378,000,000	38,500,000
1	Nguyễn Văn Hội	Chủ tịch HĐQT	Đ/ng/th	10,500,000	126,000,000	126,000,000	10,500,000
2	Cao Chiến Thắng	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	7,000,000	42,000,000	42,000,000	7,000,000
3	Trần Thị Lệ Châm	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	7,000,000	84,000,000	84,000,000	7,000,000
4	Đặng Việt Anh	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	7,000,000	42,000,000	42,000,000	7,000,000
5	Nguyễn Hồng Phương	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	7,000,000	84,000,000	84,000,000	7,000,000
2	Ban kiểm soát			17,500,000	147,000,000	147,000,000	17,500,000
1	Đường Thị Hồng Hải	Trưởng BKS	Đ/ng/th	7,000,000	84,000,000	84,000,000	7,000,000
2	Phạm Thị Mai Loan	Thành viên BKS	Đ/ng/th	3,500,000	21,000,000	21,000,000	3,500,000
3	Văn Thị Quỳnh Nga	Thành viên BKS	Đ/ng/th	3,500,000	21,000,000	21,000,000	3,500,000
4	Bế Thị Ngân Hà	Thành viên BKS	Đ/ng/th	3,500,000	21,000,000	21,000,000	3,500,000
II	Chi phí hoạt động HĐQT+ BKS				811,022,523	133,229,363	
III	Tổng cộng thù lao + chi phí hoạt động				1,336,022,523	658,229,363	
							49.3%

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;
Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/5/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,
Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 của Tổng công ty cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	430.490.990.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	6.256.748.295
3	Thuế TNDN phải nộp năm 2024	
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (2-3)	6.256.748.295
5	Lợi nhuận đã có Nghị quyết ĐHĐCĐ nhưng chưa chi trả cho cổ đông	34.439.279.200
6	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển sang năm 2024	17.742.294.527
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối còn lại đến hết năm 2024 (7 = 4+6)	23.999.042.822
8	Trích lập các quỹ	0
9	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2024 (3%)	12.914.729.700
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025 (10=7-8-9)	11.084.313.122

* Thời gian và phương thức trả cổ tức.

- Thời gian trả cổ tức: 30 ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị có thông báo chính thức.
- Phương thức trả cổ tức: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua Ngân hàng.

2. Giao Hội đồng quản trị Tổng công ty tổ chức sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ TCT;
- Đăng tải trên Website của TCT;
- Lưu HĐQT - VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/5/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty với các chỉ tiêu chủ yếu cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So sánh
1	Doanh thu	Tỷ đ	285,700	145,200	50,82%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	6,250	1,350	21,60%
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	0,390	-	-
4	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000đ	12.500	12.500	100,00%
5	Cổ tức	%	3,00	0,00	-

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Hội

TỜ TRÌNH

V/v: Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/5/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty CP năm 2025 cụ thể như sau:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.500.000 đ/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng.

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát : 7.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.500.000 đồng/người/tháng

1.3. Từ ngày 01/01/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của TCT, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2025.

2. Thông qua tổng kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty CP năm 2025 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-MĐI-HĐQT ngày 19/5/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần.

2. Đơn vị kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

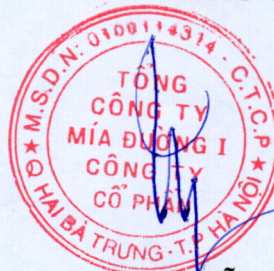
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội



HNQ-MĐI-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của TCT mía đường I - Công ty cổ phần;
Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bằng văn bản ngày 28/6/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo số 262/BC-MĐI-HĐQT ngày 07/6/2025 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Tổng doanh thu : 285,70 tỷ đồng.
2. Lợi nhuận trước thuế : 6,25 tỷ đồng.
3. Cổ tức : 3%.
4. Thu nhập bình quân : 12,5 triệu đồng/người/tháng.

Điều 2. Thông qua báo cáo số 263/BC-MĐI-HĐQT ngày 07/6/2025 về báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2024	Tại thời điểm 01/01/2024
I	Tổng tài sản	800.039.459.663	744.934.424.403
1	Tài sản ngắn hạn	331.524.494.016	320.328.240.195
2	Tài sản dài hạn	468.514.965.647	424.606.184.208
II	Tổng nguồn vốn	800.039.459.663	744.934.424.403
1	Nợ phải trả	299.401.755.703	249.929.717.334
2	Vốn chủ sở hữu	500.637.703.960	495.004.707.069

Điều 3. Thông qua báo cáo số 264/BC-MĐI-BKS ngày 07/6/2025 của BKS về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025.

Điều 4. Thông qua tờ trình số 265/TTr-MĐI-HĐQT ngày 07/6/2025 về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	430.490.990.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	6.256.748.295
3	Thuế TNDN phải nộp năm 2024	
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (2-3)	6.256.748.295
5	Lợi nhuận đã có Nghị quyết ĐHĐCĐ nhưng chưa chi trả cho cổ đông	34.439.279.200
6	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển sang năm 2024	17.742.294.527
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối hết năm 2024 (7 = 4+6)	23.999.042.822
8	Trích lập các quỹ	0
9	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2024 (3%)	12.914.729.700
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025 (10=7-8-9)	11.084.313.122

Điều 5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, các nhóm giải pháp/nhiệm vụ năm 2025 tại báo cáo số 262/BC-MĐI-HĐQT ngày 07/6/2025 và tờ trình số 266/TTr-

MĐI-HĐQT ngày 07/6/2025; Kế hoạch tài chính năm 2024 tại báo cáo số 263/BC-MĐI-HĐQT ngày 07/6/2025; Với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So sánh
1	Doanh thu	Tỷ đ	285,700	145,200	50,82%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	6,250	1,350	21,60%
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	0,390	-	-
4	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000đ	12.500	12.500	100,00%
5	Cổ tức	%	3,00	0,00	-

2. Kế hoạch tài chính năm 2025

- Số dư tiền đầu kỳ : 19,061 tỷ đồng
- Thu trong kỳ : 302,390 tỷ đồng
- Chi trong kỳ : 303,277 tỷ đồng
- Tồn cuối kỳ : 18,173 tỷ đồng

Điều 6. Thông qua tờ trình số 267/TTr-MĐI-HĐQT ngày 07/6/2025 về mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025 cụ thể như sau:

1. Mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty CP năm 2025:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.500.000 đ/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng.

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát : 7.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.500.000 đồng/người/tháng

1.3. Từ ngày 01/01/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của TCT, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2025.

2. Thông qua tổng kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty CP năm 2025 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Điều 7. Thông qua tờ trình số 268/TTr-MĐI-HĐQT ngày 07/6/2025 về ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Điều 10. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28/6/2025. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc căn cứ thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quyết nghị nêu trong Nghị quyết này theo đúng qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của của Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ - CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Cổ đông TCT;
- Niêm yết công khai tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu VT.